

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC TH- C
TỈNH THANH HÓA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày 06 tháng 03 năm 2018

NHÂN DANH
N- CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC TH- C TỈNH THANH HÓA

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Quyên.

Các Hội thẩm nhân dân :

1. Ông Cao Xuân Bằng
2. Bà Lê Thị Hiền

Th- ký phiên tòa: Bà Cao Thị Nhung- Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Bá Th- ớc, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Th- ớc tham gia phiên tòa :

Bà Trần Thị Nguyệt - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 03 năm 2018; tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện B T;
Xét xử sơ thẩm cùng khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2018/HSST ngày 19/01/2018.
Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2018/QĐXXST-HS ngày 21/02/2018 đối với ;

Bị cáo Hà Văn T - Sinh năm 1965.

Nơi cư trú: Thôn H, xã T Ổ, huyện BT, tỉnh Thanh Hóa.

Nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa : 06/12; Dân tộc: Mường

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam.

Con ông : Hà Văn M (đã chết) và bà Bùi Thị B.

Gia đình có 04 anh chị em bị cáo là con thứ 3.

Có vợ là Trương Thị M sinh năm 1964, bị cáo có 01 người con sinh năm 1985

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ hình sự 06 ngày từ ngày (30/11/2017 đến ngày 06/12/2017).

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Trịnh Văn Thịnh, Bà Lương Thanh Vân - trợ giúp viên pháp lý trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa.

Các người làm chứng gồm :

1. Hà Thị N sinh năm 1971
2. Cao Văn N sinh năm 1985
3. Phạm Văn S sinh năm 1989
4. Hà Văn N sinh năm 1949

5. Cao Văn É sinh năm 1971
6. Hà Thị M sinh năm 1978
7. Hà Văn P sinh năm 1983
8. Hà Văn H sinh năm 1968

Đều cư trú tại: Thôn H, xã T Ổ, huyện B T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17giờ 30 ngày 30/11/2017 Hà Văn T ở thôn H, xã T Ổ đang ngồi tại nhà mình kiểm các số lô, đề và đếm tiền bán lô đề cho khách trong ngày 30/11/2017. Thì bị tổ công tác Công an huyện B T bắt quả tang, lập biên bản vi phạm về hành vi đánh bạc dưới hình thức bán số lô, đề. Tang vật gồm 01 quyển sổ bên trong có ghi các số lô đề và số tiền mặt thu giữ là 3.773.000đ. Đây là số tiền bị cáo bán số lô đề cho Hà Văn P, Hà Thị M, Phạm Văn S, Hà Văn N, Cao Văn N, Cao Văn É và một số người không rõ tên, địa chỉ trong ngày 30/11/2017.

Trên cơ sở thu giữ vật chứng Hà Văn T khai nhận:

Ngày 29/11/2017 bị cáo T đã bán số lô, đề cho nhiều người gồm:

Hà Văn Hăng số lô 70 là 10 điểm số đề 70 là 20.000đ. Tổng số tiền T bán lô đề cho H là 250.000đ.

Bán cho Hà Văn P số đề 20 là 40.000đ, số đề 50 là 10.000đ. Tổng số tiền bán đề cho P ngày 29/11/2017 là 50.000đ.

Bán cho Hà Thị M số lô 47 là 30 điểm, số 30 là 05 điểm, các cặp lô xiên (47,70,67) và (95,47, 57) mỗi cặp 40.000đ, cặp lô (30,47,90) là 10.000đ. Tổng số tiền T bán số lô đề cho Mai ngày 29/11/2017 là 895.000đ.

Bán cho Phạm Văn S các số lô 47 và 70 mỗi số 10 điểm. Tổng số tiền bán cho S là 460.000đ.

Bán cho Hà Văn N gồm các số lô : 26, 62, 64, 72, 47 mỗi số 05 điểm và các cặp lô xiên gồm: (62,64,72) và (26,64,72) mỗi cặp 10.000đ; các số đề 42, 48, 50 mỗi số 1000đ số 35 là 10.000đ. Tổng số tiền T bán lô, đề cho N là 625.000đ.

Bán cho Cao Văn N các số lô gồm: 47 và 71 mỗi số 05 điểm, số 35 là 03 điểm và các số đề gồm: 70, 75, 35 mỗi số là 5000đ. Các số 53, 06 mỗi số là 3000đ số 47 là 10.000đ. Tổng số tiền T bán lô đề cho N là 330.000đ.

Bán cho Cao Văn É gồm các số đề: 70, 71, 78, 79 mỗi số 45.000đ, các số 72,73,74,76 mỗi số 40.000đ, số 75 là 55.000đ, số 77 là 35.000đ, số 50 là 20.000đ, số 51 là 30.000đ, số 35 là 10.000đ. Tổng số tiền T bán lô đề cho É là 490.000đ.

Bán cho người tên T không rõ địa chỉ gồm các số đề: 94, 49, 82, 98, 28,50 mỗi số là 5000đ, số 46 là 20.000đ, số 64 là 40.000đ. Các số đề ba càng gồm: 946, 964, 365 mỗi số là 10.000đ; các số lô gồm: 72, 47 mỗi số 5000đ. Tổng số tiền bán cho T là 350.000đ.

Ngoài ra trong ngày 29/11/2017 bị cáo T còn bán cho nhiều người không ghi tên, địa chỉ với tổng số tiền là 1.268.000đ gồm các số đề 45,46,50 mỗi số 1000đ, các số 02, 03, 40, 64 mỗi số 2000đ, các số 23,54 mỗi số 3000đ số đề 06 là 4000đ. Các số đề 00, 27 mỗi số 5000đ, các số đề 71, 82, 91, 92, 93, 94 mỗi số 5000đ. Các số 17, 70 mỗi số 10.000đ và các số 28, 32, 90 mỗi số 15.000đ, số 01 là 47.000đ, số 04 là 37.000đ, số 10 là 45.000đ, số 30 là 42.000đ, số 48 là 20.000đ, số 69 là 30000đ. Và số đề ba càng 102 là 50.000đ, số 625, 635 mỗi số 10.000đ. Các số lô: 10, 25, 70 mỗi số là 02 điểm, số lô 05 là 01 điểm, số lô 21 là 07 điểm, số lô 32 là 08 điểm, các số lô 65, 90, 87 mỗi số là 05 điểm. Tổng số tiền lô, đề T bán trong ngày 29/11/2017 là 4.718.000đ(Bốn triệu bảy trăm mười tám nghìn đồng).

Theo quy ước của T với những người mua lô đề thì 01 điểm lô được tính là 23.000đ nếu trúng thưởng sẽ được 80.000đ. Một nghìn đồng (1000đ) tiền mua đề nếu trúng thưởng sẽ được 70.000đ. Một nghìn đồng (1000đ) tiền mua số lô ba càng nếu trúng thưởng sẽ được 400.000đ, nếu trúng số lô xiên 2 thì tiền được gấp 10 lần tiền mua. Nếu trúng số lô xiên 3 thì tiền được sẽ gấp 40 lần tiền đã mua.

Đối chiếu với kết quả xổ số Miền Bắc ngày 29/11/2017 T phải trả thưởng cho người mua là 11.560.000đ (Mười một triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng). Gồm trả thưởng cho Hà Văn H số lô 70 là 10 điểm số tiền trúng thưởng là 800.000đ (Tám trăm nghìn đồng), trả thưởng cho chị M số lô 47 là 30 điểm và số lô 30 là 10 điểm tổng số tiền M trúng thưởng là 3.200.000đ (Ba triệu hai trăm nghìn đồng) trả thưởng cho Phạm Văn S số lô 47 là 10 điểm và số lô 70 là 10 điểm số tiền thưởng là 1.600.000đ (Một triệu sáu trăm nghìn đồng), trả thưởng cho Hà Văn N số lô 47 là 5 điểm số tiền trúng thưởng là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng). Trả thưởng cho Cao Văn N các số lô 47, 71 mỗi số 05 điểm và số đề 75 là 5000đ. Tổng số tiền N trúng thưởng là 1.150.000đ (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng), trả thưởng cho Cao Văn É số đề 75 là 55.000đ trúng thưởng là 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng). Trả thưởng cho T số lô 47 là 05 điểm số tiền trúng thưởng là 400.000đ (Bốn trăm nghìn đồng) và trả thưởng cho một người không rõ tên địa chỉ số lô 70 là 02 điểm với số tiền 160.000đ (Một trăm sáu mươi nghìn đồng).

Như vậy tổng số tiền T dùng vào việc đánh số lô đề ngày 29/11/2017 là 16.278.000đ(Mười sáu triệu hai trăm bảy mươi tám nghìn đồng).

Tang vật thu giữ gồm :Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam 12.368.000đ cụ thể gồm : 3.773.000đ là số tiền T bán lô đề ngày 30/11/2017.

-3.265.000đ Cao Văn É được bạc ngày 29/11/2017,

-800.000đ số tiền Hà Văn H được bạc ngày 29/11/2017,

-800.000đ của Cao Văn Nđược bạc ngày 29/11/2017,

-1.100.000đ Phạm Văn Sđược bạc ngày 29/11/2017

-2640.000đ Hà Thị M được bạc ngày 29/11/2

Tại cáo trạng số: 05/CT-VKS-TA ngày 17/01/2018 Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước đã truy tố bị cáo Hà Văn T về tội đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009.

Quá trình điều tra truy tố, và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình.

Bản thân bị cáo không có tiền án, tiền sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo tỏ ra ăn năn hối hận về hành vi của mình.

Các người làm chứng đều trình bày khớp với lời khai của bị cáo và thống nhất với các tài liệu thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Các người bào chữa cho bị cáo Hà Văn T trình bày bản luận cứ bào chữa cho bị cáo thống nhất về tội danh và điểm khoản Viện kiểm sát truy tố đối với bị cáo và đề nghị gì khác.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 248 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009 đề nghị tuyên bố bị cáo Hà Văn T phạm tội “đánh bạc”, cho bị cáo hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản1 Điều 46 BLHS sửa đổi và bổ sung năm 2009 “ thành khẩn khai báo”. Đề nghị xử phạt bị cáo bằng hình thức phạt tiền từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ sung công quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Đề nghị áp dụng: điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Đề nghị tịch thu sung công quỹ toàn bộ số tiền có được từ hành vi đánh bạc dưới hình thức đánh lô đề đã được thu giữ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] . Về tố tụng: - Hành vi bán số lô đề của bị cáo Hà Văn T bị bắt quả tang vào ngày 30/11/2017 với số tiền 3.773.000đ và điều tra ra ngày 29/11/2017 bị cáo dùng số tiền vào việc đánh bạc dưới hình thức bán và trả thưởng cho các số lô, đề là 16.278.000đ. Nên các cơ quan tiến hành tố tụng đã điều tra, truy tố và xét xử theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 là chính xác.

Quá trình điều tra, truy tố và xét xử các cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện các hành vi tố tụng và ban hành các Quyết định tố tụng đúng, đủ, chính xác về thẩm quyền, trình tự tố tụng theo quy định của Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi, bổ sung năm 2009 và BLTTHS năm 2015.

[2.] Về nội dung vụ án:

Có căn cứ xác định ngày 30/11/2017 Hà Văn T đã bán số lô đề được tổng số tiền là 3.773.000đ và ngày 29/11/2017 Hà Văn T đã dùng số tiền đánh bạc là 16.278.000đ dưới hình thức bán các số lô đề và trả thưởng lô, đề cho nhiều người. Đủ căn cứ kết luận bị cáo Hà Văn T phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Bá Thước truy tố bị cáo Hà Văn T phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 248 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Trong những năm gần đây tệ nạn “đánh bạc” đang là mối quan tâm của Đảng và Nhà nước ta. Hiện nay Đảng và Nhà nước ta đang có thái độ kiên quyết và dứt khoát không chấp nhận sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc”.

Thực tiễn xét xử và đấu tranh phòng chống tệ nạn này trong những năm qua cho thấy, mặc dù pháp luật rất nghiêm minh đối với tệ nạn “đánh bạc” nhưng tệ nạn này vẫn còn hết sức nhức nhối. Một số người vì động cơ tư lợi với mục đích nhằm tước đoạt tiền bạc, tài sản của người khác đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện tội phạm. Sự tồn tại của tệ nạn “đánh bạc” đã ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội và chuẩn mực đạo đức. Đặc biệt nghiêm trọng hơn khi tệ nạn đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến sự tan nát bao gia đình đi đến con đường cơ cực bần hàn và còn là nguyên nhân dẫn đến các tội phạm khác như: trộm cắp, cố ý gây thương tích, giết người, cướp của...

Hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến trật tự an địa phương cần phải xử lý nghiêm trước pháp luật. Song cũng cần xem xét đến các tình tiết giảm nhẹ Trách nhiệm hình sự cho bị cáo:

Bản thân bị cáo Hà Văn T không có tình tiết tăng nặng, quá trình điều tra truy tố và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo toàn bộ hành vi phạm tội của mình và tỏ ra rất ăn năn hối hận về hành vi vi phạm của mình. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46, bị cáo lần đầu phạm tội bị truy tố và đưa ra xét xử về tội phạm ít nghiêm trọng nên bị cáo Hà Văn T được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 46 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Trước khi phạm tội bị cáo T là người chấp hành tốt các đường lối chủ trương chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước. Thôn xã đều có đơn đề nghị các cơ quan tố tụng xem xét cho bị cáo được cải tạo tại địa phương. Xét thấy không cần cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt chính đối với bị cáo là phạt tiền cũng đủ cải tạo giáo dục bị cáo thành người tốt.

Về vật chứng : Số tiền bị cáo và các người đánh lô đề mà có sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

1.*Căn cứ* : khoản 1 Điều 248, các điểm h, p khoản 1 Điều 46 ; Điều 30BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

Tuyên bố: Bị cáo Hà Văn T phạm tội “đánh bạc”

Xử phạt : Bị cáo Hà Văn T 10.000.000đ (Mười triệu đồng chẵn) sung công quỹ Nhà nước.

2.*Về vật chứng*: điểm b khoản 1 Điều 41 BLHS năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009 và điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015

Tịch sung công quỹ Nhà nước số tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 12.368.000đ(Mười hai triệu ba trăm sáu mươi tám nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số: AA/2010/004840 ngày 18 tháng 01 năm 2018(BL175).

Về án phí : Khoản 2 Điều 136 BLTTHS năm 2015, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, ngày 30/12/2016 và mục 1 phần I Danh mục mức án phí lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị Quyết 326/2016/PL-UBTVQH14

Bị cáo Hà Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng).

Án sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo
- VKSND;
- Cơ quan điều tra cùng cấp ;
- Chi cục THA dân sự
- ...
- Lưu hồ sơ .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THỌM PHỎN - CHỖ TOÁN PHỎN TOÀN

Trần Thị Quyên